

CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT NAIEYES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT NAIEYES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAIEYES GLASSES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NAIEYES GLASSES CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110522048

3. Ngày thành lập: 26/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà liền kề số V2-A01, The Terra An Hưng, Số 102 đường Nguyễn Thanh Bình,
Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0929800888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán trang thiết bị y tế	4659
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo) Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
6.	Lập trình máy vi tính	6201
7.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê và các hoạt động báo chí)	6311
10.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước và các hoạt động báo chí)	6312

11.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
12.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ thông tin Nhà nước cấm)	7320
14.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
15.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
16.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
17.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
18.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
19.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
20.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
21.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
22.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
23.	Sản xuất giày, dép	1520
24.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
25.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
26.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
27.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
28.	Xuất bản phần mềm (trừ loại Nhà nước cấm và hoạt động xuất bản phẩm)	5820
29.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất Phim	5911
30.	Hoạt động hậu kỳ	5912
31.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ phát hành chương trình truyền hình) Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
32.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
33.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
34.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

